TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** TỈNH TIỀN GIANG Bản án số: 49/2019/HNGĐ-ST Ngày: 20-9-2019 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Cường.

2. Bà Trần Thị Thu Thảo.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Chung –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2019/TLST-HN ngày 29 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST-HN ngày 22 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2019/QĐST-HN ngày 05 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp T, xã TH, huyện TP, tỉnh TG (xin vắng mặt).

2.*Bị đơn*: Anh **Huỳnh Khánh D**, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp A, xã TH1, huyện TP1, tỉnh TG1 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 5 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Khánh D do quen biết được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới năm 2003 có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân

dân xã TH2, huyện TP2, tỉnh TG2 cấp giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 12-7-2007. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu. Đến năm 2013, vợ chồng sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống cự cãi nhau, mặc dù cố gắng hàn gắn hạnh phúc nhưng không đạt được. Từ năm 2013, chị đã về nhà cha mẹ ruột sống và ly thân với anh D cho đến nay. Nay chị xin ly hôn với anh Huỳnh Khánh D.

Về nuôi con chung: Quá trình sống chung có một con chung Huỳnh Nguyễn Hồng Ng, sinh ngày 06-10-2004; hiện nay con chung đang sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn Huỳnh Khánh D:**

Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, gửi bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ anh D nhiều lần nhưng anh D vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N tranh chấp yêu cầu ly hôn và nuôi con chung với bị đơn anh Huỳnh Khánh D, địa chỉ: Ấp A, xã TH1, huyện TP1, tỉnh TG1 nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Huỳnh Khánh D được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Huỳnh Khánh D được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới sống chung và có đăng ký kết hôn năm 2007, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh D là hôn nhân hợp pháp. Xét tình cảm giữa chị N và anh D sống chung hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn theo chị N là anh chị bất đồng quan điểm sống dẫn đến cự cãi nhau, anh chị có tìm cách khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng không hàn gắn được. Đến năm 2013, chị đã về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Vợ chồng ly thân từ năm 2013 đến nay, thời gian ly thân anh chị không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau cũng không có liên lạc hàn gắn hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh D không đến tham dự cũng không có văn bản nêu ý kiến của anh đối với yêu cầu của chị N. Chị N cương quyết xin ly hôn do không còn tình cảm với anh D, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim N.

[4] Về nuôi con chung: Quá trình sống chung có một con chung Huỳnh Nguyễn Hồng Ng, sinh ngày 06-10-2004. Hiện nay con chung đang sống chung với chị N và cháu Ng có nguyện vọng được sống cùng chị N khi Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, hiện nay cháu Huỳnh Nguyễn Hồng Ng đang sống ổn định với chị N, chị N đang làm công nhân có thu nhập ổn định có đủ khả năng nuôi con chung nên cần tiếp tục giao cháu Huỳnh Nguyễn Hồng Ng cho chị Nguyễn Thị Kim Ng trực tiếp nuôi dưỡng để ổn định cuộc sống và tâm lý cho

cháu Ng. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, giao con chung Huỳnh Nguyễn Hồng Ng, sinh ngày 06-10-2004 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu án phí HNST theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim N và anh Huỳnh Khánh D

2.Về nuôi con chung: Giao con chung Huỳnh Nguyễn Hồng Ng, sinh ngày 06-10-2004 cho chị Nguyễn Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Huỳnh Khánh D có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Huỳnh Khánh D chưa phải đóng góp nuôi con chung do chưa có yêu cầu.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí HNST được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 19854 ngày 29-5-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Chị N đã nộp đủ án phí HNST.

5. Quyền kháng cáo: Chị N, anh D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tiền Giang;
-VKSND huyện Tân Phước;
-Chi cục THADS huyện Tân Phước;
-Các đương sự;
-UBND xã TH1, huyện TP1;
-Lưu hồ sơ vụ án;
-Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Thuyền